TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26/5/2026
"Tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Dung và bà H' Mi Hmok.

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Rin Niê Kdăm – Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2026/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2026 về *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/4/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/QĐST-DS ngày 05/5/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H Liêm Ê, sinh năm 1983. Địa chỉ: Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Y Kư A, sinh năm 1980. Địa chỉ: Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H Liêm Ê trình bày: Chị H Liêm Ê và anh Y Kư A kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 30/5/2002. Sau khi về chung sống vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến khoảng năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, không cùng quan điểm sống. Anh Y Kư A không chịu làm ăn và thường xuyên uống rượu. Chị H Liêm Ê nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H Liêm Ê yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Y Kư A.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị H Liêm Ê xác nhận có 05 (năm) con chung, gồm: Cháu Y Nguyên Ê1, sinh ngày 22/6/2006; Cháu Y Bin Ê2, sinh ngày 16/11/2011; cháu H Zuin Ê3, sinh ngày 04/11/2015; Cháu Y Thanh Ê4, sinh ngày 27/06/2023 và cháu H Danh Ê5, sinh ngày 07/5/2025.

Hiện nay cháu Y Nguyên Ê1, sinh ngày 22/6/2006 đủ 18 tuổi nên chị H Liêm Ê không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với các cháu Y Bin Ê2, H Zuin Êban, Y Thanh Ê4, H D, quá trình giải quyết vụ án chị H Liêm Ê có nguyện vọng nhận nuôi các cháu Y Bin Ê2, H Zuin Êban, Y Thanh Ê4, H Danh Êban đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H Liêm Ê không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị H Liêm Ê tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

- Đối với bị đơn anh Y Kư A: Tòa án đã tống đạt (niêm yết) Thông báo thụ lý vụ án số 10/TB-TLVA, ngày 14/01/2026; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 01/TB-TA, ngày 19/01/2026; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 02/TB-TA, ngày 04/3/2026. Nhưng anh Y Kư A vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải.

Quá trình thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị H Liêm Ê và anh Y Kư A. Qua xác minh, đại diện chính quyền địa phương cung cấp thông tin: Chị H Liêm Ê và anh Y Kư A đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng chị H Liêm Ê và anh Y K Adrơng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay anh Y Kư A và chị H Liêm Ê đã sống ly thân.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn anh Y K Adrơng vắng mặt là vi phạm về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H Liêm Ê.

Về quan hệ hôn nhân: Chị H Liêm Ê được ly hôn với anh Y Kư A.

Về con chung: Đề nghị giao các cháu N Y Bin Ê2, sinh ngày 16/11/2011; cháu H Zuin Ê3, sinh ngày 04/11/2015; Cháu Y Thanh Ê4, sinh ngày 27/06/2023 và cháu H Danh Ê5, sinh ngày 07/5/2025 cho chị H Liêm Ê trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu Y Bin Ê2, H Zuin Êban, Y Thanh Ê4, H Danh Êban đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H Liêm Ê không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H Liêm Ê không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị H Liêm Ê phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Toà án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Y Kư A cư trú tại Buôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk đã niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Y Kư A. Tuy nhiên, bị đơn anh Y Kư A vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H Liêm Ê và anh Y Kư A đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Lắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 30/5/2002. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H Liêm Ê và anh Y Kư A là hợp pháp.

Quá trình chung sống chị H Liêm Ê và anh Y K Adrơng phát sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng quan điểm. Anh Y Kư A không quan tâm, chăm sóc cho gia đình. Hiện nay chị H Liêm Ê và anh Y K Adrơng sống ly thân và không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cũng như ý kiến trình bày của đương sự có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân chị H Liêm Ê và anh Y Kư A đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị H Liêm Ê được ly hôn với anh Y Kư A.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị H Liêm Ê và anh Y Kư A có 05 (năm) con chung: Cháu Y Nguyên Ê1, sinh ngày 22/6/2006; Cháu Y Bin Ê2, sinh ngày 16/11/2011; cháu H Zuin Ê3, sinh ngày 04/11/2015; Cháu Y Thanh Ê4, sinh ngày 27/06/2023 và cháu H Danh Ê5, sinh ngày 07/5/2025.

Quá trình làm việc tại Tòa án, các cháu Y Bin Ê2; H Zuin Êban trình bày và có nguyện vọng muốn được ở cùng chị H Liêm Ê.

Tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".*

Hội đồng xét xử xét thấy: Qua xác minh tại địa phương và tại phiên tòa chị H Liêm Ê có nguyện vọng nhận nuôi các cháu Y Bin Ê2, H Zuin Êban, Y Thanh Ê4, H Danh Êban. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao các cháu Y Bin Ê2, H Zuin Êban, Y Thanh Ê4, H Danh Êban cho chị H Liêm Ê trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu Y Bin Ê2, H Zuin Êban, Y Thanh Ê4, H Danh Êban đủ 18 tuổi.

Đối với cháu Y N Êban hiện nay đã trên 18 (Mười tám) tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung: Chị H Liêm Ê không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Nguyên đơn chị H Liêm Ê phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, khoản 4 Điều 147, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H Liêm Ê.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H Liêm Ê được ly hôn với anh Y Kư A.

2. Về con chung: Giao cháu Y Bin Ê2, sinh ngày 16/11/2011; Cháu H Zuin Êban, sinh ngày 04/11/2015; Cháu Y Thanh Ê4, sinh ngày 27/06/2023 và cháu H Danh Ê5, sinh ngày 07/5/2025 cho chị H Liêm Ê trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục đến khi các cháu Y Bin Ê2; cháu H Zuin Êban, Y Thanh Ê4, H Danh Êban đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung, nợ chung: Chị H Liêm Ê không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị H Liêm Ê phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000491 ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị H Liêm Ê có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Y Kư A vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 2 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Nuôl, tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long